

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 11-7-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tứ
2. Bà Ông Nguyễn Đình Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-6-2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Hồ Trọng Ng**, sinh năm: 1984; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Trọng Ng tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2007. Trong quá trình chung sống, chị và anh Hồ Trọng Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Ngh tính tình không hợp, dẫn đến cãi vã, bất đồng quan điểm. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Hồ Trọng Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Hồ Trọng Ng có 02 người con chưa đủ 18 tuổi là cháu Hồ Ngọc Tường V, sinh ngày 05/7/2008 và cháu Hồ Ngọc Như Q, sinh ngày 02/7/2016. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu Q, chị yêu cầu anh Nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi cháu V, cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Hồ Trọng Ng: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hồ Trọng Ng vắng mặt, không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của anh Hồ Trọng Ng và việc hòa giải không thực hiện được.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: giấy chứng nhận kết hôn (*bản chính*); trích lục khai sinh của cháu Hồ Ngọc Như Q (*bản sao*); Giấy khai sinh của cháu Hồ Ngọc Tường V (*bản sao*); căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H (*bản sao*); bản tự khai và các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Trọng Ng đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã T, huyện T. Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn anh Hồ Trọng Ng đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi và không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không hòa giải được; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện về con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu giải quyết về con chung theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Trọng Ng xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị H và anh Ngh là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cho rằng cuộc sống chung giữa chị và anh Hồ Trọng Ng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa chị và anh Ngh ngày càng trầm trọng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hồ Trọng Ng đến tham gia hòa giải để hàn gắn lại mối quan hệ nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh Ngh không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Trọng Ng là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Trọng Ng.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc về con chung. Quyền khởi kiện của đương sự đối với việc nuôi con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0005677 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm